

# KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

## QUYỂN 518

### Phẩm 23: XẢO TIỆN (2)

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát luôn nghĩ như vậy: “Các loài hữu tình luôn luôn hành có sở đắc, nghĩa là chấp có ngã cho đến cái thấy; chấp có sắc uẩn cho đến thức uẩn; chấp có nhãn xứ cho đến ý xứ; chấp có sắc xứ cho đến pháp xứ; chấp có nhãn giới cho đến ý giới; chấp có sắc giới cho đến pháp giới; chấp có nhãn thức giới cho đến ý thức giới; chấp có nhãn xúc cho đến ý xúc; chấp có các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; chấp có địa giới cho đến thức giới; chấp có nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; chấp có vô minh cho đến lão tử; chấp có mười nếp nghiệp thiện; chấp có bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chấp có bốn Nhiếp pháp, chấp có các pháp thiện thù thắng khác. Vì các hữu tình, ta nên hưởng về quả vị Giác ngộ cao tột tu các hạnh của Đại Bồ-tát. Khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chỉ dạy các hữu tình đoạn hẳn những cái chấp của sở đắc ấy.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy thành tựu tâm niệm này rồi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, được phương tiện thiện xảo hộ trì. Nếu chưa viên mãn mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng và vô lượng, vô biên Phật pháp khác thì không bao giờ chứng nhập vào định thù thắng của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết, khi ấy Đại Bồ-tát mặc dầu học ba pháp môn giải thoát, xuất nhập tự tại nhưng chưa chứng ngay thật tế cho đến quả vị Giác ngộ cao tột. Công đức của nhân hạnh chưa viên mãn hoàn hảo, chưa chứng thật tế và các công đức khác. Nếu đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì mới chứng đắc.

Thiện Hiện nên biết, bấy giờ Đại Bồ-tát mặc dầu tu tập chưa viên mãn các công đức khác nhưng đối với tất cả pháp môn Tam-ma-

địa không đã tu tập được viên mãn.

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát luôn suy nghĩ: “Các loài hữu tình luôn luôn hành các tướng, nghĩa là chấp tướng nam, chấp tướng nữ, chấp tướng sắc, chấp tướng thanh, chấp tướng hương, chấp tướng vị, chấp tướng xúc, chấp tướng pháp, chấp các tướng ngã, tướng pháp khác. Vì các hữu tình này mà ta phải hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, tu các hạnh của Đại Bồ-tát. Khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì giáo hóa các hữu tình đoạn trừ hẳn các chấp tướng như vậy.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy thành tựu ý niệm đó rồi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo mà nhiếp thọ. Nếu chưa viên mãn mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng và vô lượng, vô biên Phật pháp khác thì không bao giờ chứng nhập thắng định của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết, lúc này Đại Bồ-tát ấy tuy học ba pháp môn giải thoát và xuất nhập tự tại nhưng chưa chứng thật tế cho đến quả vị Giác ngộ cao tột. Công đức nhân hạnh chưa viên mãn thì không chứng thật tế và các công đức khác. Nếu khi nào đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì mới có thể chứng đắc.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy mặc dầu lúc này tu chưa viên mãn các công đức khác, nhưng đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa vô tướng đã tu tập viên mãn.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát đã tu học hoàn hảo về Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; đã an trụ hoàn hảo trong pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; đã an trụ hoàn hảo về chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; đã an trụ hoàn hảo về Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; đã tu học hoàn hảo về bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; đã tu học hoàn hảo về pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; đã tu học hoàn hảo bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; đã tu học hoàn hảo tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; đã tu học hoàn hảo các địa của Bồ-tát; đã tu học hoàn hảo tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; đã tu học hoàn hảo năm loại mắt, sáu phép thần thông; đã tu học hoàn hảo mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; đã tu học hoàn hảo đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; đã tu học hoàn hảo

pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác, Đại Bồ-tát ấy thành tựu trí kiến thù thắng như vậy mà đối với sinh tử tưởng vui hoặc nói có vui, hoặc chấp an trụ trong ba cõi thì không có vấn đề đó.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát đã tu hành hoàn hảo pháp phần Bồ-đề thì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử nên hỏi thử: “Nếu Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột thì làm thế nào để tu hành pháp phần Bồ-đề mà không chứng không, vô tướng, vô nguyện, không sinh, không diệt, không tạo tác, không hành động, không tánh, thật tế? Do không chứng nên không đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và Độc giác Bồ-đề, nhưng lại siêng năng tu tập và không chấp vào Bát-nhã ba-la-mật-đa?”

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát ấy khi được hỏi như vậy thì nên trả lời như vậy: “Các Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột chỉ cần tư duy về không, vô tướng, vô nguyện, không sinh, không diệt, không tạo tác, không hành động, không tánh, thật tế và tất cả pháp phần Bồ-đề khác chứ không nên tu học. Đại Bồ-tát ấy chưa được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thọ ký cho quả vị không thoái chuyển của quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy chưa có thể khai thị thọ ký rõ ràng, còn trụ vào tướng của các pháp mà Đại Bồ-tát không thoái chuyển tu học.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy khi được hỏi như vậy thì trả lời như vậy: Các Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột nên chánh tư duy về không, vô tướng, vô nguyện, không sinh, không diệt, không tạo tác, không hành động, không tánh, thật tế và tất cả pháp phần Bồ-đề khác. Cũng nên phương tiện như trước đã nói, khéo léo tu học nhưng không tác chứng. Đại Bồ-tát ấy đã được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột không thoái chuyển. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy đã khai thị thọ ký rõ ràng, trụ vào tướng pháp mà Đại Bồ-tát không thoái chuyển tu học.

Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát chưa khai thị thọ ký rõ ràng, trụ vào tướng các pháp mà Đại Bồ-tát không thoái chuyển tu học thì nên biết. Đại Bồ-tát ấy chưa tu học hoàn hảo về Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và tất cả pháp phần Bồ-đề khác, chưa nhập vào Bạc địa, chưa bằng Đại Bồ-tát kia trụ vào

địa vị không thoái chuyển, khai thị, thọ ký rõ ràng, an trụ vào tướng không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát khai thị, thọ ký rõ ràng, trụ vào tướng các pháp của địa Đại Bồ-tát không thoái chuyển tu học, thì nên biết Đại Bồ-tát ấy đã tu học hoàn hảo về Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và tất cả pháp phần Bồ-đề khác, đã nhập vào Bạc địa; giống như Đại Bồ-tát kia trụ vào địa vị không thoái chuyển, khai thị, thọ ký rõ ràng, trụ vào tướng không thoái chuyển.”

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có Đại Bồ-tát nào chưa đắc không thoái chuyển mà có thể như thật trả lời như vậy không?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Có Đại Bồ-tát tuy chưa đắc không thoái chuyển nhưng ở đây có thể như thật trả lời. Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy mặc dầu chưa đắc không thoái chuyển nhưng có thể tu học Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và các pháp phần Bồ-đề khác, đã được thành thực tuệ giác lanh lợi, hoặc nghe hoặc không nghe đều có thể như thật trả lời giống như Đại Bồ-tát không thoái chuyển.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có nhiều Đại Bồ-tát cầu học quả vị Giác ngộ cao tốt nhưng ít người có thể như thật trả lời giống như các Đại Bồ-tát không thoái chuyển đã tu hoàn hảo về Trì địa hoặc chưa tu hoàn hảo về Trì địa mà vẫn an trụ.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Vì sao? Ít có Đại Bồ-tát được thọ ký tuệ thù thắng của địa không thoái chuyển như thế. Nếu có người được thọ ký như vậy thì đều có thể như thật trả lời như thế.

Này Thiện Hiện, nếu có thể như thật trả lời được thì nên biết Đại Bồ-tát ấy đã gieo căn lành lanh lợi, sáng suốt tuyệt đỉnh, trí tuệ đã tu rất là sâu rộng. Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian không thể nào trấn áp làm cho nó tan hoại, chắc chắn Đại Bồ-tát ấy đắc quả vị Giác ngộ cao tốt.

Lại nữa này Thiện Hiện, cho đến trong mộng, Đại Bồ-tát ấy cũng không ưa thích khen ngợi của bậc Thanh văn, Độc giác. Pháp trong ba

cõi cũng không khởi tâm ưa thích khen ngợi, mà thường quán các pháp ấy giống như mộng, như tiếng vang; nói rộng cho đến như thành Tâm hương. Mặc dầu quán sát như vậy, nhưng không chứng thật tế, nên biết Bồ-tát ấy có tướng không thoái chuyển.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu trong mộng, Đại Bồ-tát ấy thấy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có vô lượng trăm ngàn ức triệu chúng cung kính vây quanh nghe pháp. Sau khi nghe pháp rồi, tất cả đều hiểu rõ ý nghĩa. Hiểu được ý nghĩa rồi thì tinh tấn tu hành pháp, theo pháp nhập vào Tam-ma-địa mà phát sinh hạnh tùy pháp. Nên biết Bồ-tát ấy có tướng không thoái chuyển.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát trong mộng thấy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, viên mãn trang nghiêm, luôn có ánh sáng một tầm chiếu sáng chung quanh cùng vô lượng chúng vọt lên hư không, hiện đại thần thông, nói pháp giải thoát, hóa làm vị hóa sĩ khiến đi đến vô lượng cõi Phật phương khác để làm Phật sự thì nên biết, Bồ-tát ấy có tướng không thoái chuyển.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát trong mộng thấy giặc cuồng loạn phá hoại xóm làng, hoặc thấy lửa nổi lên thiêu đốt làng mạc, hoặc thấy sư tử, hổ lang, thú dữ, rắn độc, bò cạp... muốn đến hại, hoặc thấy oan gia muốn đến chặt đầu, hoặc thấy cha mẹ, anh em, chị em, vợ con, thân bằng quyến thuộc sắp qua đời, hoặc thấy bản thân mình bị lạnh nóng, đói khát và các khổ khác hành hạ, thấy những việc đáng sợ như vậy nhưng không kinh hãi, cũng không lo buồn, sau khi thức dậy, liền suy nghĩ: “Ba cõi không thật, đều như thấy trong mộng, khi ta đắc quả vị Giác ngộ cao tột sẽ nói cho hữu tình biết rằng: pháp trong ba cõi đều là hư vọng, giống như cảnh trong mộng thì nên biết, Bồ-tát ấy có tướng không thoái chuyển.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy cho đến trong mộng thấy có các hữu tình ở địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ, liền suy nghĩ: “Ta hãy siêng năng tinh tấn tu hạnh Bồ-tát, mau hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta, không có tên và cõi ác địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ” và sau khi thức dậy cũng nghĩ như vậy thì, Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy khi thành Phật, ở nơi cõi Phật nào, nhất định không có cảnh ác. Vì sao? Vì các pháp ở trong mộng hoặc khi

thức đều không hai, không hai phần. Nên biết, Đại Bồ-tát ấy có tướng không thoái chuyển.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát trong mộng thấy lửa thiêu đốt các loài hữu tình trong địa ngục... hoặc thấy thiêu đốt thành ấp xóm làng, liền phát thệ nguyện: “Nếu tôi được thọ ký không thoái chuyển, sẽ chứng quả vị Giác ngộ cao tột thì nguyện lửa lớn này tức thời dập tắt, biến thành mát mẻ”, khi Bồ-tát phát nguyện như vậy rồi, trong mộng thấy lửa dập tắt ngay lập tức thì nên biết, vị ấy đã được thọ ký không thoái chuyển. Nếu sau khi Bồ-tát này nguyện mà trong mộng vẫn còn thấy lửa chưa dập tắt thì nên biết vị ấy chưa được thọ ký không thoái chuyển.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát ấy khi thức dậy, thấy lửa lớn nổi lên thiêu cháy các thành ấp, hoặc thiêu cháy xóm làng, liền nghĩ như vậy: “Trong mộng hoặc khi thức, ta từng thấy mình có các tướng hành trạng của địa không thoái chuyển, nhưng chưa rõ hư thật ra sao. Nếu những điều ta thấy là thật có thì nguyện lửa lớn dữ này tức thời dập tắt, biến thành mát mẻ”, Bồ-tát này đã phát nguyện chí thành tha thiết như vậy, bấy giờ lửa dữ liền bị dập tắt thì nên biết rằng vị ấy đã được thọ ký không thoái chuyển. Nếu Đại Bồ-tát này phát lời nguyện chí thành tha thiết như vậy mà lửa dữ vẫn còn, thì nên biết vị ấy chưa được thọ ký không thoái chuyển.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi thức thấy lửa thiêu đốt các thành ấp, hoặc thiêu đốt làng xóm liền nghĩ: “Ở trong mộng hoặc khi thức, ta từng thấy mình có tướng các hành trạng của địa không thoái chuyển. Nếu những điều ta thấy chắc chắn là thật có, nhất định sẽ chứng quả vị Giác ngộ cao tột thì nguyện lửa dữ này tức thời được dập tắt, biến thành mát mẻ.” Đại Bồ-tát ấy phát nguyện chí thành tha thiết như vậy xong mà khi ấy lửa dữ không tắt, lại cháy từ nhà này lan qua đến nhà khác, hoặc cháy từ xóm này lan đến xóm khác, cứ lần lượt như vậy, lửa kia mới tắt thì Đại Bồ-tát ấy tự mình biết rõ chắc chắn đã được thọ ký không thoái chuyển. Nhưng hữu tình nào bị cháy là do tạo tác và tăng trưởng nghiệp phá hoại chánh pháp. Do nghiệp ấy nên đầu tiên họ bị đọa vào đường ác, trải qua vô lượng kiếp chịu quả khổ thích đáng, nay sinh vào cõi người bị các tai ương khác. Hoặc do nghiệp này sẽ đọa vào đường ác trải qua vô lượng

kiếp bị quả báo khổ thích đáng, nay ở cõi người ít bị tai ương.

Lại nữa này Thiện Hiện, căn cứ theo những nhân duyên đã nói ở trên, thì biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Lại có vị thành tựu tướng hành trạng khác thì biết đó là Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Vì ông, ta sẽ phân biệt giải nói, ông nên lắng nghe, suy nghĩ thật kỹ.

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, cúi xin Ngài hãy nói.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát thấy có người nam hay người nữ bị loài phi nhân làm mê loạn, chịu các khổ não, không thể tránh xa được, liền nghĩ: “Nếu chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết ta đã được ý lạc thanh tịnh thì thọ ký cho ta quả vị Giác ngộ cao tột không thoái chuyển. Nếu ta phát sinh tác ý thanh tịnh lâu dài cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột, lia bỏ tác ý của Thanh văn, Độc giác, không lấy tác ý của Thanh văn, Độc giác mà cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột thì tương lai chắc chắn ta sẽ đắc quả vị Giác ngộ cao tột, đến tận cùng đời vị lai làm lợi ích an lạc cho các loài hữu tình. Nếu ở mười phương thế giới thật có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nói pháp vi diệu, làm lợi ích cho các hữu tình thì chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đó không có điều gì không thấy, không việc gì không biết, không vấn đề nào mà không hiểu rõ và không pháp nào mà không chứng, hiện thấy biết những ưa thích khác nhau của tất cả hữu tình. Cúi xin chiếu giám lòng thành tha thiết của con. Nếu con thật sự có thể tu hạnh Bồ-tát, nhất định đạt được quả vị Giác ngộ cao tột, cứu giúp hữu tình ra khỏi sinh tử, thì xin cho người nam kia, hoặc người nữ này không bị loài phi nhân quấy nhiễu. Loài phi nhân nghe lời của con mà bỏ đi”, khi Đại Bồ-tát nói như vậy mà loài phi nhân kia không chịu đi thì nên biết, vị ấy chưa được thọ ký không thoái chuyển. Còn như khi Đại Bồ-tát ấy nói vậy mà loài phi nhân kia liền chịu đi thì nên biết rằng vị ấy đã được thọ ký không thoái chuyển.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát chưa tu hoàn hảo Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; chưa an trụ hoàn hảo về pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; chưa an trụ hoàn hảo về chân như cho đến cảnh giới

chẳng thể nghĩ bàn; chưa an trụ hoàn hảo về Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; chưa tu học hoàn hảo về bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; chưa tu học hoàn hảo về bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chưa tu học hoàn hảo về tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; chưa tu học hoàn hảo về pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; chưa tu học hoàn hảo về tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chưa nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát; chưa tu hành đầy đủ tất cả pháp Phật, xa lìa phương tiện thiện xảo của Bồ-tát; chưa thoát khỏi sự nhiễu loạn của các ma chưa hiểu biết rõ về những việc của ma, không tự lường căn lành của mình đầy hay mỏng, khi học theo lời chỉ thành của Bồ-tát nói thì bị ác ma lừa gạt nhưng Đại Bồ-tát ấy thấy có người nam, người nữ đang bị loài phi nhân làm mê loạn, chịu nhiều khổ não, không thể tránh xa được, vội vàng nói quyết chắc rằng: “Ta đã được quá khứ chư Phật thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột không thoái chuyển, nên khiến cho người nam, người nữ kia không bị loài phi nhân quấy nhiễu. Hãy theo lời ta mau mau bỏ đi.” Sau khi Đại Bồ-tát ấy nói như vậy bấy giờ ác ma bị lừa gạt, nên đến đuổi phi nhân bỏ đi. Vì sao? Vì oai lực của ác ma vượt trội hơn phi nhân kia, cho nên phi nhân bị ma ra lệnh, liền bỏ đi. Đại Bồ-tát thấy vậy vui mừng khôn xiết, suy nghĩ rằng: “Nay phi nhân bỏ đi là do oai lực của ta. Vì sao? Vì phi nhân nghe theo lời nguyện của ta, liền thả người nam, người nữ kia ra, chứ không phải vì duyên cớ nào khác.” Đại Bồ-tát ấy không hay biết việc làm của ác ma, cho là do oai lực của chính mình mà vui mừng một cách sai lầm và ỷ vào đó mà khinh khi các Bồ-tát khác, nói rằng: “Ta đã được chư Phật quá khứ thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột không thoái chuyển. Những lời nguyện của ta phát ra đều không uổng phí. Các người chưa được chư Phật thọ ký, không nên bắt chước ta nói lời chắc chắn như vậy. Giả sử có cố mong cầu đi nữa thì cũng trống không, không có kết quả.” Vì Đại Bồ-tát ấy khinh chê các vị Bồ-tát khác, lầm ý có chút tài năng; vì đối với các công đức làm tăng trưởng nhiều tăng thượng mạn nên xa lìa quả vị Giác ngộ cao tột, không thể nào chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Đại Bồ-tát ấy vì không có sức phương tiện thiện xảo, vì sinh trưởng rất nhiều tăng thượng mạn, vì chê bai khinh miệt các Bồ-tát

khác, nên mặc dầu siêng năng tinh tấn nhưng lại rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác. Đại Bồ-tát ấy do phước đức mỏng manh nên làm việc gì hoặc nói lời chắc chắn nào cũng đều động đến việc ma. Đại Bồ-tát ấy không thể gần gũi cung kính cúng dường, tôn trọng khen ngợi bậc chân Thiện tri thức, không thể thỉnh hỏi hành tướng của các Bồ-tát không thoái chuyển, không thể học hỏi các sự nghiệp của quân ác ma làm. Do đó, bị ma trói buộc càng chặt chẽ hơn. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy từ lâu không tu hành Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến vì xa lìa phương tiện thiện xảo nên bị ác ma lừa gạt. Cho nên, này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên biết rõ ràng về các việc làm của ác ma.

Lại nữa này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát không tu hành lâu về Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến xa lìa phương tiện thiện xảo để bị ác ma lừa gạt và khuyên các Bồ-tát nên biết rõ ràng? Đó là có ác ma muốn lừa gạt nên dùng phương tiện hóa đủ các thứ hình tượng, đến chỗ Đại Bồ-tát nói như vậy: “Ôi thiện nam! Ông biết không? Chư Phật quá khứ đã từng thọ ký đại Bồ-đề cho ông; đối với quả vị Giác ngộ cao tột, ông quyết định sẽ được không thoái chuyển. Tên họ sai khác, cho đến bảy đời của chính ông, cha mẹ, anh em, chị em, thân bằng quyến thuộc của ông, tôi đều biết rõ. Ông sống ở xóm làng nào, ấp nào, thành nào, nước nào, phương nào; ông sinh trong ngôi sao nào, vua nào, giờ nào, ngày nào, tháng nào, năm nào...”

Như vậy, nếu ác ma thấy bả tánh của Bồ-tát nhu nhược, các căn chậm chạp thì liền lừa gạt mà thọ ký rằng: “Đời trước, căn tánh ông đã từng như vậy rồi.”

Nếu thấy Bồ-tát bả tánh cương cường, các căn lanh lợi thì ác ma lừa gạt, thọ ký rằng: “Đời trước, căn tánh của ông cũng từng như vậy.”

Nếu thấy Bồ-tát ở nơi thanh vắng, thường đi khát thực, hoặc nhận một bữa ăn, hoặc ăn một lần, hoặc ăn một bát, hoặc ở bãi tha ma, hoặc ở nơi đất trống, hoặc ở dưới gốc cây, hoặc mặc y phẩn tảo, hoặc chỉ có ba y, hoặc thường ngồi không nằm, hoặc dùng đồ trái cũ, hoặc thiếu dục, hoặc hỷ túc, hoặc thích xa lìa, hoặc thích tịch định, hoặc đủ chánh niệm, hoặc đủ diệu tuệ, hoặc không trọng lợi dưỡng, hoặc không quý

tiếng khen, hoặc thích tiết kiệm, chân không thoa dầu, hoặc ít ngủ nghỉ, hoặc lia bỏ trạo cử, hoặc thích ít nói, hoặc thích lời hòa nhã, thấy các hạnh của Bồ-tát này rồi, ác ma liền đối gạt mà thọ ký rằng: “Đời trước ông cũng đã từng như vậy. Vì sao? Nay ông thành tựu công đức thù thắng như thế thế gian đều thấy, như vậy thì nhất định đời trước ông cũng có công đức thù thắng như vậy, nên vui mừng chứ không được khinh mình.”

Đại Bồ-tát ấy nghe ác ma này nói công đức quá khứ tương lai của mình và nói tên họ sai khác cùng với thân thuộc hiện tại của mình, nghe khen ngợi những căn lành thù thắng nên vui mừng khôn xiết mà sinh tăng thượng mạn, khinh miệt, chê bai, hủy nhục các Bồ-tát khác. Bấy giờ, ác ma biết Bồ-tát kia do ám độn, sinh tăng thượng mạn mà khinh miệt người khác, lại nói rằng: “Ông nhất định thành tựu công đức thù thắng. Quá khứ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã thọ ký cho ông đắc quả vị Giác ngộ cao tột, nhất định ông sẽ chứng đắc không thoái chuyển nên hiện tại có tướng đẹp đẽ như vậy.”

Khi ấy, ác ma vì muốn quấy loạn Bồ-tát mà đối gạt, hiện làm hình tướng xuất gia, hoặc đối gạt hiện làm hình tướng tại gia, hoặc đối gạt hiện làm những hình tướng cha mẹ, anh em, chị em, thân hữu, Phạm chí, Sư chủ, Trời, Rồng, Dược-xoa, người, phi nhân... đến chỗ Bồ-tát này nói rằng: “Quá khứ, lâu xa, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã thọ ký đại Bồ-đề cho ông, đối với quả vị Giác ngộ cao tột, ông nhất định sẽ đắc không thoái chuyển. Vì sao? Vì ông đều có đầy đủ tướng trạng công đức của Đại Bồ-tát không thoái chuyển. Hãy tôn trọng mình chứ đừng nghi ngờ gì cả.” Nghe nói vậy, Bồ-tát này tâm thượng mạn càng kiên cố.

Thiện Hiện nên biết, như Ta đã nói về việc thật đắc các tướng hành trạng của Đại Bồ-tát không thoái chuyển thì Đại Bồ-tát này quả thật không có.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy bị ma khống chế, bị ma quấy nhiễu nên không được tự do. Vì sao? Vì đối với các tướng hành trạng của Đại Bồ-tát không thoái chuyển thì Đại Bồ-tát này thật chưa có; chỉ nghe danh tự và công đức của mình do ác ma đối gạt nói thì sinh tăng thượng mạn, khinh khi chê bai các Bồ-tát khác. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì nên

biết rõ ràng về các việc làm của ác ma.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát bị ma khống chế, bị ma làm mê loạn, chỉ nghe danh tự đã vọng sinh chấp trước. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy trước chưa tu học Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và vô lượng, vô biên Phật pháp khác. Do nhân duyên này làm cho ma có cơ hội. Đại Bồ-tát ấy không thể hiểu rõ hành tướng của uẩn ma, hành tướng của tử ma, hành tướng của Thiên ma, hành tướng của phiền não ma. Do đó mà làm cho ma tìm được cơ hội. Đại Bồ-tát ấy không thể hiểu rõ sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn và vô lượng pháp môn khác, cũng không hiểu rõ thật tướng danh tự của các pháp và hữu tình là vô tướng. Do đó làm cho ma tìm được cơ hội, dùng phương tiện để biến hóa, làm đủ thứ hình tướng nói với Đại Bồ-tát này rằng: “Sự tu hành và hạnh nguyện của ông đã viên mãn, sẽ đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Khi thành Phật, ông sẽ được danh hiệu tôn quý, công đức thù thắng như vậy.” Nghĩa là ác ma kia biết Bồ-tát này luôn luôn cầu nguyện: “Khi ta thành Phật sẽ được danh hiệu công đức như thế...”; rồi theo sự cầu nguyện ấy mà ác ma nói ra.

Khi ấy, Bồ-tát này lìa bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì không có phương tiện thiện xảo nên nghe ma nói liền suy nghĩ: “Người này thật kỳ lạ thay! Đã thọ ký cho ta sẽ được thành Phật với danh hiệu công đức đúng với điều mà ta luôn luôn mong cầu. Do đó biết rằng chư Phật quá khứ chắc chắn đã thọ ký đại Bồ-đề cho ta. Đối với quả vị Giác ngộ cao tột, nhất định ta sẽ đắc không thoái chuyển. Khi thành Phật, ta quyết định sẽ được danh hiệu tôn quý, công đức như vậy.”

Đại Bồ-tát ấy bị ma, quyến thuộc của ma, hoặc ác ma khống chế. Các Sa-môn... được ác ma thọ ký, nói danh hiệu thành Phật vào vị lai thì lòng kiêu mạn lại tăng lên như vậy: “Vào đời vị lai, ta nhất định sẽ thành Phật, đạt được danh hiệu công đức như vậy. Các Bồ-tát khác không bằng ta.”

Thiện Hiện nên biết, như Ta đã nói về các tướng hành trạng của Đại Bồ-tát không thoái chuyển đã đắc thì Đại Bồ-tát này chưa thành tựu, chỉ nghe ma nói hư danh thành Phật, liền sinh tâm kiêu mạn, khinh khi, chê bai chúng Đại Bồ-tát khác. Do có tâm kiêu mạn, khinh khi, chê bai các Đại Bồ-tát khác nên Đại Bồ-tát ấy lìa bỏ quả vị Giác ngộ

cao tột. Đại Bồ-tát ấy xa lìa quả vị Giác ngộ cao tột vì không có phương tiện thiện xảo, vì bỏ bạn lành, vì luôn bị bạn ác chi phối nên rơi vào bậc Thanh văn, Độc giác.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy khi được thân này, trở lại đấng chánh niệm, chí thành sám hối, bỏ tâm kiêu mạn, luôn luôn gần gũi cúng dường, cung kính, tôn trọng khen ngợi bậc thiện hữu chân tịnh; vị ấy mặc dầu bị luân hồi sinh tử lâu dài nhưng sau đó nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tu học lần lần, sẽ chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nếu được thân này mà không đấng chánh niệm, không sám hối, không bỏ tâm kiêu mạn, không thích gần gũi cúng dường, cung kính, tôn trọng khen ngợi bậc thiện hữu chân tịnh thì vị ấy nhất định bị luân hồi trong sinh tử dài lâu. Sau đó, mặc dầu có tinh tấn tu các nghiệp thiện nhưng cũng rơi vào bậc Thanh văn, Độc giác. Ví như Bí-sô cầu Thanh văn, nếu phạm một trong bốn trọng tội thì chẳng phải là Sa-môn, chẳng phải con dòng họ Thích-ca. Hiện tại, vị ấy nhất định không thể đắc quả Dự lưu... Bồ-tát vọng chấp hư danh cũng thế, chỉ nghe ma nói hư danh thành Phật, liền sinh tâm ngã mạn, khinh khi, chê bai các Đại Bồ-tát khác. Nên biết rằng tội này gấp vô lượng lần so với Bí-sô phạm bốn trọng tội kia. Giả sử Bí-sô kia bị phạm bốn trọng tội thì tội lỗi của Bồ-tát này hơn năm tội vô gián gấp vô lượng. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy thật không thành tựu công đức thù thắng, chỉ nghe ác ma nói hư danh thành Phật, liền tự kiêu mạn, khinh khi Bồ-tát khác, cho nên tội này hơn năm tội vô gián. Do đó nên biết, Đại Bồ-tát nào muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột nên biết rõ hoàn toàn những việc vi tế của ma như đã dùng danh hiệu hư dối... mà thọ ký như vậy.

Lại nữa này Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu hành xa lìa, nghĩa là ở ẩn nơi rừng núi, đầm vắng, đồng trống, ở nơi thanh vắng, ngời tư duy. Khi ấy, có ác ma đến cung kính khen ngợi công đức về hạnh xa lìa mà nói như vậy: “Lành thay, Đại sĩ! Ngài có thể tu hạnh chân chánh xa lìa như vậy. Hạnh xa lìa này được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều ca ngợi, được Thiên đế Thích, chư Thiên, Thần tiên... cùng nhau bảo vệ, cúng dường, tôn trọng. Ngài cứ ở đây, đừng đi nơi khác.”

Thiện Hiện nên biết, Ta không khen ngợi các Đại Bồ-tát ở nơi thanh vắng, đồng trống, núi rừng, ngồi tư duy, tu hạnh xa lìa.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát phải tu những hạnh xa lìa nào khác hay sao mà Phật không khen ngợi công đức về hạnh xa lìa của vị ở nơi thanh vắng, đồng trống, núi rừng, không dùng ngọa cụ tốt, ngồi yên tư duy?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát nếu ở núi rừng, đầm vắng, đồng trống, hoặc ở nơi thanh vắng, hoặc ở nơi thành ấp, xóm làng, thành phố ồn ào... thì chỉ có thể xa lìa phiền não nghiệp ác và các tác ý về Thanh văn, Độc giác. Còn ai hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và tu các công đức thù thắng khác, thì đó mới gọi là hạnh chân chánh xa lìa Bồ-tát. Hạnh xa lìa này được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khen ngợi, được chư Phật Thế Tôn chỉ dạy, chúng Bồ-tát thường nên tu học. Bất cứ ngày đêm, nên chánh tư duy tinh tấn tu học pháp xa lìa này, đó gọi là Bồ-tát tu hành xa lìa. Hạnh xa lìa này không xen lẫn tác ý về Thanh văn, Độc giác, không xen tạp tất cả phiền não nghiệp ác, lìa ác ồn ào, hoàn toàn được thanh tịnh, khiến các Bồ-tát mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi ích an lạc cho hữu tình không gián đoạn.

Thiện Hiện nên biết, những người được ác ma khen ngợi ẩn nơi núi rừng đầm vắng đồng trống, nơi thanh vắng, không dùng ngọa cụ tốt, ngồi yên tư duy, đó chẳng phải là hạnh chân chánh xa lìa của Bồ-tát. Vì sao? Vì hạnh xa lìa đó còn có ồn ào. Nghĩa là họ còn xen phiền não nghiệp ác, hoặc xen lẫn tác ý Thanh văn, Độc giác. Đại Bồ-tát Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không tinh cần, tín thọ tu học, không thể viên mãn trí Nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết, có Đại Bồ-tát tuy thích tu hành pháp hạnh xa lìa mà ma khen ngợi nhưng có tâm kiêu mạn không thanh tịnh nên khinh miệt chê bai các chúng Đại Bồ-tát khác, đó là chúng Đại Bồ-tát mặc dầu ở thành ấp, xóm làng, đô thị, nhưng tâm thanh tịnh không xen tạp những phiền não nghiệp ác và tác ý Thanh văn, Độc giác, tinh tấn tu học Bồ đề, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng, trang nghiêm

thanh tịnh cõi Phật, thành thực các hữu tình, mặc dầu ở nơi ồn ào mà tâm vẫn tịch tĩnh, luôn tinh cần tu tập hạnh chân chánh xa lìa. Đối với chúng Đại Bồ-tát chân tịnh như vậy mà vị kia sinh tâm kiêu mạn khinh khi, chê bai, mắng chửi thì Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy đã xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì không có phương tiện thiện xảo. Mặc dù họ ở đồng trống một trăm do-tuần, trong đó tuyệt đối không có cầm thú ác, rắn độc, giặc cướp, chỉ có quỷ thần, La-sát... dạo chơi, cư ngụ trong đó, dầu trải qua một năm, năm năm, mười năm cho đến trăm ngàn ức năm, hoặc hơn số đó nữa, tu hạnh xa lìa nhưng không biết rõ về hạnh chân chánh xa lìa, nghĩa là các chúng Bồ-đề tuy ở chỗ ồn ào mà tâm tịch tĩnh, tránh xa các phiền não nghiệp ác và các tác ý Thanh văn, Độc giác, phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát tuy ở nơi đồng trống trải qua thời gian dài nhưng lại xen tạp tác ý Thanh văn, Độc giác, đối với hai địa ấy, tâm sinh đấm trước, nương theo pháp hai địa mà tu hạnh xa lìa, lại sinh tâm đấm chìm vào hạnh này thì họ mặc dầu tu hạnh xa lìa không thuận theo tâm của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết, Ta khen ngợi hạnh chân chánh xa lìa của các Đại Bồ-tát nhưng các Bồ-tát đó hoàn toàn không thành tựu. Đối với hạnh chân tịnh xa lìa, họ cũng không thấy có hành tướng tương tự. Vì sao? Vì đối với hạnh xa lìa đó, họ không ưa thích, chỉ thích siêng năng tu hạnh xa lìa của Thanh văn, Độc giác.

Thiện Hiện nên biết, khi Đại Bồ-tát ấy tu hạnh xa lìa không thanh tịnh thì ma đến trên hư không, vui mừng khen ngợi, nói với Đại sĩ: “Lành thay! Lành thay! Ông có siêng năng tu hạnh chân chánh xa lìa. Hạnh xa lìa này được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khen ngợi. Ông siêng năng tinh tấn tu học hạnh này thì mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy chấp vào pháp hạnh xa lìa của Nhị thừa tu tập cho là tối thắng nên khinh khi, chê bai những vị trụ Bồ-tát thừa, tuy ở nơi ồn náo nhưng tâm tịch tĩnh, thành tựu pháp lành. Lại nói với Bí-sô rằng: “Vị ấy không thể tu hạnh xa lìa, thân ở nơi ồn náo, tâm không tịch tĩnh, không thành tựu pháp lành.”

Thiện Hiện nên biết, đối với Đại Bồ-tát được Phật khen ngợi, trụ

vào hạnh chân chánh xa lìa thì Đại Bồ-tát kia khinh khi, chê bai, nói là ở nơi ồn náo, tâm không tịch tĩnh, không siêng năng tu hạnh chân chánh xa lìa.

Đối với các Bồ-tát sống trong huyên náo mà chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không khen ngợi thì vị ấy lại tôn trọng, khen ngợi, nói là không ồn náo, tâm tịch tĩnh, có thể tu hành chân chánh hạnh xa lìa.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy đáng lẽ phải gầy gũi cung kính cúng dường vị tu hành chân chánh hạnh xa lìa như Đức Thế Tôn, nhưng lại không gầy gũi cung kính, cúng dường, mà ngược lại còn sinh tâm khinh miệt. Đối với kẻ nên xa lìa, không nên gầy gũi cung kính, cúng dường, xem như bạn ác thì ngược lại gầy gũi cúng dường, cung kính như thờ Thế Tôn.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy đã xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa vì không có phương tiện thiện xảo nên vọng sinh các phân biệt chấp trước. Vì sao? Vì người kia nghĩ: “Điều ta tu học là chân xa lìa, cho nên được loài phi nhân khen ngợi hộ niệm. Người ở nơi thành ấp mà thân tâm tán loạn thì ai sẽ hộ niệm, cung kính khen ngợi.” Đại Bồ-tát ấy do đó mà tâm nhiều kiêu mạn, khinh miệt các Đại Bồ-tát khác, nên phiền não nghiệp ác luôn luôn tăng trưởng.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy đối với chúng Đại Bồ-tát khác cho là Chiên-đồ-la ô ướ. Mặc dầu tướng giống Đại Bồ-tát nhưng đó là giặc lớn trong trời, người, lửa gạt Trời, Người, A-tố-lạc... Thân vị ấy mặc pháp y của Sa-môn nhưng tâm luôn thích làm việc trộm cướp. Những người nào có tâm hướng đến Bồ-tát thừa thì không nên gầy gũi, cung kính cúng dường, tôn trọng người ác đó. Vì sao? Vì bọn người này có tâm thượng mạn, bên ngoài giống Bồ-tát nhưng bên trong nhiều phiền não.

Cho nên này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thật sự không xả bỏ trí Nhất thiết trí, không bỏ quả vị Giác ngộ cao tột, thâm tâm muốn cầu trí Nhất thiết trí, muốn đắc quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi ích an lạc các hữu tình thì không nên gầy gũi, cung kính cúng dường, tôn trọng khen ngợi người ác đó.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát nên luôn tinh tấn tu sự nghiệp của mình, nhằm chán xa lìa sinh tử, không đắm ba cõi. Đối với

bọn người Chiên-đồ-la giặc ác ấy phải luôn luôn phát sinh Từ, Bi, Hỷ, Xả với họ mà nghĩ như vậy: “Ta không nên gây ra những tội lỗi như các người ác kia đã gây. Giả sử gặp phải thất niệm như họ, thì nên biết rõ để mau diệt trừ.”

Cho nên, này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột thì phải biết rõ ràng về các việc của ác ma, nên tinh tấn siêng năng tránh xa, diệt trừ những tội lỗi như Bồ-tát kia đã tạo, nên cầu quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát Tăng thượng ý lạc, muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột thì thường phải gần gũi cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi bạn lành chân tịnh.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, những ai gọi là bạn lành chân tịnh của Đại Bồ-tát?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là bạn lành chân tịnh của Đại Bồ-tát. Tất cả chúng Đại Bồ-tát cũng là bạn lành chân tịnh của Đại Bồ-tát. Các Thanh văn và thiện sĩ khác có thể vì chúng Đại Bồ-tát giảng nói, khai thị, phân biệt rõ ràng những pháp môn tương ứng với Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa để dễ hiểu cũng là bạn lành chân tịnh của Đại Bồ-tát.

Lại nữa này Thiện Hiện, Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là những bạn lành chân tịnh của Bồ-tát. Bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo cũng là bạn lành chân tịnh của Bồ-tát. Bốn Tinh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng là bạn lành chân tịnh của Bồ-tát. Tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ cũng là bạn lành chân tịnh của Bồ-tát. Pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện là bạn lành chân tịnh của Bồ-tát. Bạc Cự hỷ cho đến bạc Pháp vân cũng là bạn lành chân tịnh của Bồ-tát. Tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng là bạn lành chân tịnh của Bồ-tát. Năm loại mắt, sáu phép thần thông cũng là bạn lành chân tịnh của Bồ-tát. Mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng là bạn lành chân tịnh của Bồ-tát. Đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả cũng là bạn lành chân tịnh của Bồ-tát. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cũng là bạn lành chân tịnh của Bồ-tát. Trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí

Nhất thiết tướng cũng là bạn lành chân tịnh của Bồ-tát. Đoạn trừ hẳn tất cả tập khí và sự tương tục của phiền não cũng là bạn lành chân tịnh của Bồ-tát. Tất cả hạnh của Đại Bồ-tát cũng là bạn lành chân tịnh của Bồ-tát. Quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng là bạn lành chân tịnh của Bồ-tát.

Lại nữa này Thiện Hiện, Thánh đế khổ cho đến Thánh đế đạo là bạn lành chân tịnh của Bồ-tát. Tánh duyên khởi của các pháp cũng là bạn lành chân tịnh của Bồ-tát. Các chi duyên khởi cũng là bạn lành chân tịnh của Bồ-tát. Pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh là bạn lành chân tịnh của Bồ-tát. Chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng là bạn lành chân tịnh của Bồ-tát.

Lại nữa này Thiện Hiện, Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là bậc thầy, là người dẫn đường, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn, là sự chiếu sáng, là sự hiểu rõ, là sự giác ngộ, là trí, là tuệ, là sự cứu giúp, là sự bảo hộ, là phòng, là nhà, là hòn đảo, là bến bờ, là chỗ quay về, là hướng đi, là cha, là mẹ của chúng Đại Bồ-tát.

Bốn Niệm trụ cho đến trí Nhất thiết tướng là bậc thầy, là người dẫn đường, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn, là sự chiếu sáng, là sự hiểu biết, là sự giác ngộ, là trí, là tuệ, là người cứu giúp, là người bảo hộ, là phòng, là nhà, là hòn đảo, là bến bờ, là chỗ quay về, là hướng đi, là cha, là mẹ của chúng Đại Bồ-tát.

Đoạn hẳn tất cả tập khí tương tục, tất cả hạnh của Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng là bậc thầy, là người dẫn đường, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn, là sự chiếu sáng, là sự hiểu biết, là sự giác ngộ, là trí, là tuệ, là người cứu giúp, là người bảo hộ, là phòng, là nhà, là hòn đảo, là bến bờ, là chỗ quay về, là hướng đi, là cha, là mẹ của chúng Đại Bồ-tát.

Lại nữa này Thiện Hiện, Thánh đế khổ cho đến Thánh đế đạo là bậc thầy, là người dẫn đường, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn, là sự chiếu sáng, là sự hiểu biết, là sự giác ngộ, là trí, là tuệ, là người cứu giúp, là người bảo hộ, là phòng, là nhà, là hòn đảo, là bến bờ, là chỗ quay về, là hướng đi, là cha, là mẹ của chúng Đại Bồ-tát.

Tánh duyên khởi và các chi duyên khởi của các pháp cũng là bậc

thầy, là người dẫn đường, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn, là sự chiếu sáng, là sự hiểu biết, là sự giác ngộ, là trí, là tuệ, là người cứu giúp, là người bảo hộ, là phòng, là nhà, là hòn đảo, là bến bờ, là chỗ quay về, là hướng đi, là cha, là mẹ của chúng Đại Bồ-tát.

Pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng là bậc thầy, là người dẫn đường, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn, là sự chiếu sáng, là sự hiểu biết, là sự giác ngộ, là trí, là tuệ, là người cứu giúp, là người bảo hộ, là phòng, là nhà, là hòn đảo, là bến bờ, là chỗ quay về, là hướng đi, là cha, là mẹ của chúng Đại Bồ-tát.

Chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng là bậc thầy, là người dẫn đường, là ánh sáng, là ngọn đèn, là ngọn đuốc, là sự chiếu sáng, là sự hiểu rõ, là sự giác ngộ, là trí, là tuệ, là người cứu giúp, là người bảo hộ, là phòng, là nhà, là hòn đảo, là bến bờ, là chỗ quay về, là hướng đi, là cha, là mẹ của chúng Đại Bồ-tát.

Vì sao? Vì tất cả chư Phật Thế Tôn ở quá khứ, vị lai, hiện tại đều lấy Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng từ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là bậc thầy, là người dẫn đường, là ánh sáng, là ngọn đuốc, là ngọn đèn, là sự chiếu sáng, là sự hiểu biết, là sự giác ngộ, là trí, là tuệ, là người cứu giúp, là người bảo hộ, là phòng, là nhà, là hòn đảo, là bến bờ, là chỗ quay về, là hướng đi, là cha, là mẹ. Vì sao? Vì tất cả chư Phật Thế Tôn trong quá khứ, vị lai và hiện tại đều sinh trưởng từ Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng từ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Cho nên này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát tăng thượng ý lạc, muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật thì nên học Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nói rộng từ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Đại Bồ-tát ấy đã học Bồ thí ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Lại phải dùng bốn Nhiếp pháp để nhiếp hóa các hữu tình.

Những gì là bốn? Một là Bồ thí, hai là Ái ngữ, ba là Lợi hành, bốn là Đồng sự. Do Ta quán nghĩa này nên nói: “Tất cả Bồ thí ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là bậc thầy, là

người dẫn đường, nói rộng cho đến là cha, là mẹ của chúng Đại Bồ-tát.

Cho nên này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát muốn đạt sự tu hành không lệ thuộc vào người khác chỉ dạy, muốn an trụ không lệ thuộc vào người khác chỉ dạy, muốn đoạn trừ tất cả sự nghi ngờ của hữu tình, muốn làm viên mãn tất cả sự mong cầu của hữu tình, muốn làm nghiêm tịnh cõi Phật, muốn đem lại sự thành tựu cho hữu tình thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì ở trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, nói rộng pháp mà Đại Bồ-tát nên học. Tất cả chúng Đại Bồ-tát đều phải siêng năng tu học kinh này.



## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA QUYỂN 519

### Phẩm 23: XẢO TIỆN (3)

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy gì làm tướng?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy không làm tướng; lấy vô trước làm tướng; lấy vô tướng làm tướng; lấy tịch tĩnh làm tướng; lấy xa lìa làm tướng. Vì sao? Vì trong tướng thâm sâu của Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, các tướng của các pháp đều chẳng thể nắm bắt được, không sở hữu.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có nhân duyên nên có thể nói tất cả tướng vi diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa, còn tất cả pháp khác cũng có tướng vi diệu như vậy hay sao?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Có nhân duyên thì có thể nói Bát-nhã ba-la-mật-đa có tướng vi diệu và các pháp cũng có tướng vi diệu như vậy. Vì sao? Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy tánh không làm tướng; các pháp khác cũng lấy tánh không làm tướng. Bát-nhã ba-la-mật-đa lấy vô trước làm tướng; các pháp khác cũng lấy vô trước làm tướng. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy vô tướng làm tướng; các pháp khác cũng lấy vô tướng làm tướng. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy tịch tĩnh làm tướng; các pháp cũng lấy tịch tĩnh làm tướng. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy xa lìa làm tướng; các pháp khác cũng lấy xa lìa làm tướng. Do nhân duyên này mà có thể nói như vậy: Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có tướng vi diệu, các pháp khác cũng có tướng vi diệu như vậy. Vì tất cả pháp đều là tự tánh không, tự tánh lìa.

Khi ấy Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều là tự tánh không, tự tánh lìa tức là tất cả pháp không của tất cả pháp, cũng là tất cả pháp lìa của tất cả pháp, thì làm sao hữu tình có thể được tạo ra mà có nhiễm có tịnh? Chẳng phải pháp tánh không có nhiễm có tịnh; cũng chẳng phải pháp ly có nhiễm có tịnh. Chẳng phải pháp tánh không có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột; cũng chẳng phải pháp ly có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Chẳng phải trong tánh không có pháp để đắc, cũng chẳng phải trong tánh ly cũng có pháp để đắc. Chẳng phải trong tánh không có Đại Bồ-tát chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; cũng chẳng phải trong tánh ly có Đại Bồ-tát chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Làm sao con hiểu những ý nghĩa sâu xa mà Ngài đã nói?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Ý ông nghĩ sao? Hữu tình luôn luôn có tâm ngã, ngã sở, chấp ngã, ngã sở chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Đúng vậy, thưa Thế Tôn! Đúng vậy, thưa Thiện Thệ! Hữu tình luôn có tâm ngã, ngã sở và chấp trước vào ngã, ngã sở.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Ý ông nghĩ sao? Hữu tình có chấp trước ngã, ngã sở đều là không, là xa lìa chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Đúng vậy, thưa Thiện Thệ! Đúng vậy, thưa Thế Tôn! Hữu tình chấp trước ngã và ngã sở đều là không, là xa lìa.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Ý ông nghĩ sao? Há chẳng phải các hữu tình do chấp ngã và ngã sở mà bị luân hồi trong sinh tử sao?

Thiện Hiện thưa:

–Đúng vậy, thưa Thế Tôn! Đúng vậy, thưa Thiện Thệ! Các loài hữu tình do chấp ngã, ngã sở mà bị luân hồi trong sinh tử.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Như vậy, các loài hữu tình luân hồi trong sinh tử là do có tạp nhiễm nên hữu tình sinh ra có tạp nhiễm. Nếu các hữu tình không có tâm nhiễm trước ngã và ngã sở thì họ không có tạp nhiễm. Nếu không có tạp nhiễm thì không bị luân hồi sinh tử. Vì không bị luân hồi sinh tử

nên biết hữu tình đó xa lìa tạp nhiễm. Do không tạp nhiễm nên hiện bày thanh tịnh.

Cho nên này Thiện Hiện, mặc dầu tự tánh của tất cả pháp đều không, tự tánh đều lìa nhưng các hữu tình cũng có thể hiện bày có nhiễm có tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bach Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát có thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy và tánh của tất cả pháp đều là không, đều là lìa, thì Đại Bồ-tát ấy không hành sắc uẩn cho đến thức uẩn; cũng không hành nhãn xứ cho đến ý xứ; không hành sắc xứ cho đến pháp xứ; không hành nhãn giới cho đến ý giới; không hành sắc giới cho đến pháp giới; không hành nhãn thức giới cho đến ý thức giới; không hành nhãn xúc cho đến ý xúc; không hành các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; không hành địa giới cho đến thức giới; không hành nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; không hành vô minh cho đến lão tử; không hành Bố thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; không hành pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; không hành chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; không hành Thánh đế khổ cho đến Thánh đế đạo; không hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; không hành bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; không hành lìa sát hại sinh mạng cho đến lìa tà kiến; không hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; không hành tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; không hành bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; không hành bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; không hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, không hành năm loại mắt sáu phép thần thông; không hành mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; không hành đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; không hành ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; không hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; không hành quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; không hành tất cả hạnh của Đại Bồ-tát và quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; không hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vì sao? Vì các pháp ấy đều chẳng thể nắm bắt được. Người hành, pháp được hành, thời gian hành, nơi chốn hành và nhân duyên hành đều không sở hữu.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát có thể hành như vậy thì không bị tất cả Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian hàng phục mà ngược lại có thể hàng phục họ.

Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát có thể hành như vậy thì không bị Thanh văn, Độc giác hàng phục, mà ngược lại có thể hàng phục họ. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy đã được an trụ vào bậc không thể bị hàng phục. Đó là bậc Ly sinh của Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy thường trụ trong tác ý của trí Nhất thiết trí nên không thể làm khuất phục.

Bạch Thế Tôn, khi Bồ-tát ấy hành như vậy thì được gần gũi với trí Nhất thiết trí, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân mâu nhiệm, độ các loài hữu tình.

Phật dạy Thiện Hiện:

—Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Nếu Đại Bồ-tát có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và tướng của tất cả pháp ấy là không là xa lìa, thì Đại Bồ-tát ấy không hành sắc uẩn nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng. Như vậy cho đến được gần gũi trí Nhất thiết trí, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân mâu nhiệm độ các loài hữu tình.

Lại nữa này Thiện Hiện, ông nghĩ thế nào? Giả sử các loài hữu tình trong châu Nam thiệm-bộ này đều được làm người, được làm người rồi phát tâm tu học hạnh của các Bồ-tát, đều chứng quả vị Giác ngộ cao tột, có các thiện nam, thiện nữ suốt đời lấy những vật ưa thích của thế gian để cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác này, rồi đem căn lành đã tu tập này bình đẳng cho các chúng sinh và cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột thì nhờ nhân duyên này, thiện nam, thiện nữ ấy được phước đức nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa:

—Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy Thiện Hiện:

—Nếu thiện nam, thiện nữ nào ở giữa đại chúng mà giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, giải bày kiến lập, phân biệt, khai thị để mọi người dễ hiểu và trụ vào tác ý tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì nhờ nhân duyên ấy mà thiện nam, thiện nữ

này được công đức nhiều hơn người trước vô lượng, vô số, không thể tính được.

Lại nữa này Thiện Hiện, ông nghĩ thế nào? Như vậy cho đến giả sử các loài hữu tình trong thế giới ba lần ngàn đều được làm người, sau khi được làm người lại phát tâm tu học hạnh của các Bồ-tát, tất cả đều chứng quả vị Giác ngộ cao tột, có thiện nam, thiện nữ... suốt đời đem những thứ ưa thích trong thế gian để cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác này và lại đem căn lành đã tu tập đó bình đẳng cho các hữu tình, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, thì do nhân duyên này, thiện nam, thiện nữ đó được phước đức nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy Thiện Hiện:

–Nếu thiện nam, thiện nữ... ở giữa đại chúng giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, giải bày kiến lập, phân biệt, khai thị để mọi người dễ hiểu và trụ trong tác ý tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì công đức đạt được nhiều hơn người kia vô lượng, vô biên không thể tính lường được.

Lại nữa này Thiện Hiện, ông nghĩ thế nào? Giả sử các loài hữu tình trong châu Nam thiệm-bộ này đồng một lúc đều được làm người, có thiện nam, thiện nữ dùng phương tiện giáo hóa hướng dẫn để họ trụ vào mười nẻo nghiệp thiện, hoặc bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông; quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, hoặc quả vị Giác ngộ cao tột, lại đem những căn lành đã giáo hóa ấy bình đẳng cho các hữu tình, cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột thì nhờ nhân duyên này, thiện nam, thiện nữ ấy được phước đức nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy Thiện Hiện:

–Thiện nam, thiện nữ nào ở giữa đại chúng giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, giải bày, kiến lập, phân biệt, khai thị để họ dễ hiểu và an trụ vào tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí, thì nhờ nhân duyên này, thiện nam, thiện nữ ấy được công đức nhiều hơn người kia

vô lượng, vô số, không thể nào lường tính được.

Lại nữa này Thiện Hiện, ông nghĩ thế nào? Như vậy cho đến giả sử các loài hữu tình trong thế giới ba lần ngàn đồng một lúc đều được làm người, có thiện nam, thiện nữ dùng phương tiện giáo hóa dẫn dắt để họ an trụ vào mười nẻo nghiệp thiện, hoặc bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông, quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, hoặc quả vị Giác ngộ cao tột, lại đem căn lành đã giáo hóa bình đẳng cho các hữu tình và cùng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, thì nhờ nhân duyên này, thiện nam, thiện nữ kia được công đức có nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, rất nhiều! Bạch Thiện Thệ, rất nhiều!

Phật dạy Thiện Hiện:

–Nếu thiện nam, thiện nữ ở giữa đại chúng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, giải bày, kiến lập, phân biệt, khai thị để mọi người dễ hiểu và an trụ vững chắc vào tác ý tương ứng của trí Nhất thiết trí, thì nhờ nhân duyên này, thiện nam, thiện nữ ấy đạt được công đức nhiều hơn người kia vô lượng, vô số, không thể tính lường được.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy nhờ oai lực tinh tấn tăng thượng này, mà đạt đến bờ bên kia ruộng phước của hữu tình. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy đối với pháp đã được oai lực tinh tấn tăng thượng, tất cả hữu tình không ai có thể sánh kịp, trừ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thấy các hữu tình người nào không có lợi ích an lạc thì sinh tâm đại Từ, thấy hữu tình đau khổ thì sinh tâm đại Bi, thấy hữu tình được lợi lạc thì sinh tâm đại Hỷ, thấy hữu tình lìa tánh, lìa tướng thì sinh tâm đại Xả. Các Thanh văn, Độc giác thì không thể có được như vậy.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy đối với hữu tình thì phát sinh đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả một cách bình đẳng, nhưng đối với tất cả đều không chấp trước, không giống với phàm phu Thanh văn, Độc giác theo sở đắc mà sinh tâm chấp trước.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đạt được ánh sáng lớn. Nghĩa là được ánh sáng của Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy mặc dầu chưa chứng đắc trí Nhất thiết trí nhưng đối với quả vị Giác ngộ cao tột đã đắc không thoái chuyển, đạt đến bờ bên kia ruộng phước của các hữu tình, đáng nhận tất cả y phục, uống ăn, giường chiếu, thuốc thang và các vật dụng sinh sống.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy thường trụ tác ý tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa cho nên báo ân thí chủ một cách rất ráo, cũng có thể gần gũi trí Nhất thiết trí. Cho nên này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát không muốn thọ tất cả vật tín thí của quốc vương đại thần và các hữu tình khác một cách uổng phí, muốn chỉ hữu tình con đường chân tịnh, muốn làm nguồn ánh sáng lớn cho các hữu tình, muốn giải thoát địa ngục ba cõi cho các hữu tình, muốn ban Pháp nhãn thanh tịnh cho các hữu tình thì phải thường trụ tác ý tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát thường trụ tác ý tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thì trong lúc ấy không cho các tác ý khác khởi lên.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy luôn luôn tinh tấn trụ tác ý tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không bao giờ lìa bỏ. Ví như có người trước đây chưa từng có ngọc châu Ma-ni quý, khi có được ông ta rất vui mừng sung sướng, sau do gặp duyên cố chẳng may bị mất nên rất khổ não, luôn luôn than thở tiếc nuối không lúc nào quên và luôn suy nghĩ phải tìm cách gì để lấy lại viên châu ấy. Người kia cứ mãi nghĩ đến viên bảo châu ấy, không lúc nào quên. Các Bồ-tát cũng như vậy, phải thường trụ tác ý tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu không an trụ tác ý tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì bị đánh mất tác ý tương ứng trí Nhất thiết trí.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, tự tánh của tất cả tác ý đều không, tự tánh của tất cả tác ý là lìa. Các pháp cũng vậy, tự tánh của tất cả các pháp đều không. Trong tự tánh lìa, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc trí Nhất thiết trí, hoặc các tác ý khác đều chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao Đại Bồ-tát không lìa tác ý tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không lìa tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát biết tất cả pháp, tất cả tác ý đều là tự tánh không, tự tánh lìa, thì như vậy không và lìa chẳng phải Thanh văn tạo ra, chẳng phải Độc giác tạo ra, chẳng phải Bồ-tát tạo ra, chẳng phải Như Lai tạo ra, cũng chẳng phải các hữu tình khác tạo ra. Nhưng tất cả pháp, pháp định, pháp trụ, pháp tánh, pháp giới, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, chân như, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn pháp thường trụ như vậy, Đại Bồ-tát ấy không lìa bỏ tác ý tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng lại không lìa tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trí Nhất thiết trí và các tác ý thì tự tánh đều không, tự tánh đều lìa. Như vậy không và lìa đều không tăng cũng không giảm. Nếu thông đạt một cách đúng đắn như vậy thì gọi là chẳng lìa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng tự tánh không và tự tánh lìa, thì vì sao sau khi Đại Bồ-tát tu chứng tánh bình đẳng của Bát-nhã ba-la-mật-đa thì liền đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát khi tu chứng tánh bình đẳng của Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng phải Phật pháp có tăng có giảm, cũng chẳng phải các pháp, pháp định, pháp trụ, pháp tánh, pháp giới, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, chân như, thật tế và cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn có tăng có giảm. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng phải một, chẳng phải hai cũng chẳng phải nhiều.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy mà tâm không kinh, không sợ, không hãi, không chìm, không đắm, cũng không do dự thì Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã đạt đến chỗ cứu cánh, an trụ vào địa Bồ-tát không thoái chuyển, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có pháp nào có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng?

–Không, Thiện Hiện.

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính tánh không chắc thật, tánh không tự tại, chẳng phải có, rỗng không của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa tánh không chắc thật, tánh không tự tại, chẳng phải có, rỗng không của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính tánh không có thể hành không chẳng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa tánh không có pháp có thể hành không chẳng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính sắc uẩn cho đến thức uẩn có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa sắc uẩn cho đến thức uẩn có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính nhãn xứ cho đến ý xứ có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa nhãn xứ cho đến ý xứ có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính sắc xứ cho đến pháp xứ có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa sắc xứ cho đến pháp xứ có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính nhãn giới cho đến ý giới có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa nhãn giới cho đến ý giới có pháp nào để hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính sắc giới cho đến pháp giới có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa sắc giới cho đến pháp giới có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính nhãn thức giới cho đến ý thức giới có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa nhãn thức giới cho đến ý thức giới có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính nhân xúc cho đến ý xúc có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa nhân xúc cho đến ý xúc có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính các thọ do nhân xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa các thọ do nhân xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính địa giới cho đến thức giới có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa địa giới cho đến thức giới có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính nhân duyên cho đến tăng thượng duyên có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa nhân duyên cho đến tăng thượng duyên có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính vô minh cho đến lão tử có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa vô minh cho đến lão tử có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo có

thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải là Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải là bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải là bốn Niệm trụ, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải là tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính năm loại mắt, sáu phép thần thông có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải lia năm loại mắt, sáu phép thần thông có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải lia mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải lia đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải lia ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải lia pháp không quên mất, tánh luôn luôn

xả có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải lia quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính tất cả hạnh của Đại Bồ-tát có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải lia tất cả hạnh của Đại Bồ-tát có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải lia quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải lia trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính tánh không chắc thật, tánh không tự tại, chẳng phải có, rỗng không của sắc uẩn cho đến thức uẩn có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa tánh không chắc thật, tánh không tự tại, chẳng phải có, rỗng không của sắc uẩn cho đến thức uẩn có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, như vậy cho đến có phải chính tánh không chắc thật, tánh không tự tại, chẳng phải có, rỗng không của trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa tánh không chắc thật, tánh không tự tại, chẳng phải có, rỗng không của trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải chính chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của sắc uẩn cho đến thức uẩn có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của sắc uẩn cho đến thức uẩn có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, như vậy cho đến có phải chính chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, có phải lìa chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, nếu các pháp như vậy đều không thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì các Đại Bồ-tát làm sao để hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Ông nghĩ thế nào? Ông thấy có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật dạy Thiện Hiện:

–Ông nghĩ thế nào? Ông thấy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là hành xứ của Đại Bồ-tát chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật dạy Thiện Hiện:

–Ông nghĩ thế nào? Pháp mà ông không thấy là pháp có thể nắm bắt được chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật dạy Thiện Hiện:

–Ông nghĩ thế nào? Pháp chẳng thể nắm bắt được là có sinh chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật dạy Thiện Hiện:

–Thật tánh của các pháp như ông thấy là Vô sinh pháp nhẫn của Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu Vô sinh pháp nhẫn ấy thì được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy đối với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả và mười tám pháp Phật bất cộng được vô lượng, vô biên công đức thù thắng thì gọi là hành giả như thật tinh tấn. Nếu có thể tu hành tinh tấn như vậy mà không đắc quả vị Giác ngộ cao tột, trí Nhất thiết tướng trí, đại trí, diệu trí thì không có việc ấy. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy đã chứng đắc Vô sinh pháp nhẫn, cho đến quả vị Giác ngộ cao tột, đối với pháp sở đắc không thoái lui, không sút giảm.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát có phải dùng tánh không sinh của tất cả pháp để được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột của Phật chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát có lấy sinh tánh của tất cả pháp để được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột của Phật chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Các Đại Bồ-tát có phải dùng tánh sinh, không sinh của tất cả pháp để được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột của Phật chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Thiện Hiện thưa:

–Các Đại Bồ-tát có phải dùng tánh chẳng phải sinh, chẳng phải không sinh của tất cả các pháp, mà có được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột của Phật chăng?

–Không, Thiện Hiện!

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, như vậy thì làm sao các Đại Bồ-tát được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột của Phật?

Phật dạy Thiện Hiện:

–Ông nghĩ thế nào? Ông thấy có pháp nào được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột của Phật chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không! Con không thấy pháp nào có thể được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột của Phật, cũng không thấy pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật có người chứng, thời gian chứng, nơi chốn chứng và nhân duyên chứng, vì tất cả đều chẳng thể nắm bắt được.

Phật dạy Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Thiện Hiện nên biết, khi các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp vô sở đắc thì không nghĩ: “Ta có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, ta đã dùng pháp như vậy vào thời gian như vậy, ở nơi chốn như vậy ta chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không còn có những phân biệt như thế. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là các sự phân biệt. Nếu có phân biệt thì chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, Thiên đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, như vậy Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là sâu xa, khó thấy, khó biết; không thể suy tư, vượt qua cảnh giới của suy tư, là sở chứng của bậc Trí tuệ thông minh sâu sắc hoàn toàn và là các tướng phân biệt. Nếu các hữu tình đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thường thích lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, thông đạt hoàn toàn, tư duy đúng lý, y theo lời dạy mà tu hành, dạy đúng cho người khác, cho đến chứng quả vị Giác ngộ cao tột không xen tạp tâm, tâm sở khác thì nên biết các hữu tình ấy nhất định thành tựu vô lượng căn lành, có thể ở trong pháp này hoàn tất việc ấy.

Phật dạy Thiên đế Thích:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Nay Kiều-thi-ca, đối với kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, các loài hữu tình thường thích lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, hoàn toàn thông suốt, tư duy đúng lý, y theo lời dạy mà tu hành, dạy đúng cho người khác, cho đến chứng quả vị Giác ngộ cao tột không xen tạp các tâm và tâm sở khác, thì nên biết các hữu tình này quyết định thành tựu vô lượng căn lành cho đến ở trong pháp này có thể hoàn tất việc ấy.

Này Kiều-thi-ca, giả sử các loài hữu tình trong châu Nam thiệm-bộ này cho đến thế giới ba lần ngàn đều thành tựu vô lượng công đức của mười nẻo nghiệp thiện, bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông và nếu có thiện nam, thiện nữ nào đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thường ưa thích lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, hoàn toàn thông suốt, tư duy đúng lý, y theo lời dạy mà tu hành, dạy đúng cho người khác, thì thiện nam, thiện nữ đó đạt được công đức so với phước đức của hữu tình trước, hơn trăm lần, ngàn lần cho đến phần nhỏ nhất.

Khi ấy trong hội có một Bí-sô nói với Thiên đế Thích:

–Này Kiều-thi-ca, nếu thiện nam, thiện nữ đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này nhiếp tâm không tán loạn, thường thích lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, hoàn toàn thông suốt, tư duy đúng lý, y theo lời dạy mà tu hành, dạy đúng cho người khác, cho đến quả vị Giác ngộ cao tột không xen tạp các tâm, tâm sở nào khác, thì thiện nam, thiện nữ ấy đạt được công đức hơn tất cả hữu tình trong châu Thiệm-bộ cho đến thế giới ba lần ngàn đã thành tựu vô lượng công đức về mười nẻo nghiệp thiện, bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông...

Khi ấy, Thiên đế Thích nói với Bí-sô:

–Thiện nam, thiện nữ ấy khi mới phát tâm mà một niệm tương ứng với trí Nhất thiết tướng, thì công đức đạt được hơn tất cả loài hữu tình trong châu Nam thiệm-bộ cho đến thế giới ba lần ngàn thành tựu vô lượng công đức về mười nẻo nghiệp thiện, bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, năm Thần thông, gấp cả trăm ngàn lần, huống gì đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà nhiếp tâm không tán loạn thích lắng nghe, thọ trì, đọc tụng thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý, y theo lời dạy mà tu hành, dạy đúng cho người khác, cho đến chứng quả vị Giác ngộ cao tột, không xen tạp các tâm, tâm sở nào khác, thì công đức đạt được không thể nào so sánh được.

Bí-sô nên biết, trí tuệ công đức của thiện nam, thiện nữ ấy không những hơn tất cả loài hữu tình trong châu Nam thiệm-bộ và cho đến thế giới ba lần ngàn đã thành tựu vô lượng công đức về mười nẻo nghiệp thiện, hoặc bốn Tĩnh lực... mà còn vượt hơn tất cả công đức của

tất cả thế gian Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ ấy mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi lạc hữu tình vô cùng tận.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam, thiện nữ ấy không chỉ vượt hơn tất cả công đức của thế gian Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian mà còn vượt hơn tất cả công đức của Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ ấy mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, làm an lạc hữu tình vô cùng tận.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam, thiện nữ đó, không những vượt hơn tất cả công đức của tất cả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác mà còn vượt hơn tất cả công đức của Đại Bồ-tát xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa, tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ vào pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; an trụ vào chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; an trụ vào Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; tu hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; tu hành bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tu hành tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; tu hành từ bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông; tu hành mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; tu hành quán thuận nghịch mười hai nhân duyên; đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, tu các hạnh của Đại Bồ-tát và tất cả công đức của quả vị Giác ngộ cao tột của Phật. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ đó mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi lạc các hữu tình vô cùng tận.

Bí-sô nên biết, công đức Trí tuệ của thiện nam, thiện nữ ấy cũng vượt hơn tất cả công đức của tất cả Đại Bồ-tát xa lìa phương tiện thiện xảo tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì thiện nam, thiện nữ đó mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi lạc hữu tình không cùng tận.

Lại nữa Bí-sô, nên biết thiện nam, thiện nữ đó tức là Đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát như thuyết mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; vì có phương tiện thiện xảo nên không bị tất cả Trời, Người, A-tố-lạc trong thế gian và Bồ-tát Độc giác khác thắng phục. Vị này có thể kế thừa hạt giống trí Nhất thiết trí, không bao giờ đoạn tuyệt, không xa lìa chư Phật, Bồ-tát, bạn lành chân tịnh, không bao lâu sẽ ngồi tòa Bồ-đề, chiến thắng tất cả ma và quyến thuộc của ác ma, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân mầu nhiệm, cứu vớt các loài hữu tình ra khỏi khổ lớn sinh tử để đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát như thuyết mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy vì có phương tiện thiện xảo, nên thường học pháp mà chúng Đại Bồ-tát phải học, không học pháp mà Thanh văn và Độc giác học.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì dùng phương tiện thiện xảo, nên thường học pháp mà chúng Đại Bồ-tát phải học.

Bấy giờ, Tứ đại Thiên vương đều thống lãnh chúng trời của mình đến chỗ vị Bồ-tát ấy cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen và cùng nói:

–Lành thay, Đại sĩ! Ông nên siêng năng tinh tấn học pháp mà chúng Đại Bồ-tát phải học, đừng học theo pháp mà Thanh văn và Độc giác học. Nếu học như vậy thì sẽ mau an tọa nơi tòa Bồ-đề, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, giống như trước đây Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã nhận bốn bình bát do Tứ Thiên vương cúng dường, bấy giờ ông cũng sẽ nhận. Như xưa kia Tứ đại Thiên vương hộ thế đã dâng cúng bốn bình bát, nay tôi cũng dâng cúng.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo thường học pháp nên học của chúng Đại Bồ-tát. Thiên đế chúng tôi đều thống lãnh chúng trời của mình đến chỗ Bồ-tát ấy để cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen và cùng nhau nói:

–Lành thay, Đại sĩ! Ông nên siêng năng tinh tấn học pháp nên học của chúng Đại Bồ-tát, đừng học pháp nên học của Thanh văn và Độc giác. Nếu học như vậy, ông sẽ mau an tọa tòa Bồ-đề, có thể

chứng quả vị Giác ngộ cao tột chuyển pháp luân mâu nhiệm, độ chúng hữu tình.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo, thường học pháp nên học của chúng Đại Bồ-tát.

Khi ấy, Thiên tử Diệu Thời Phần, Thiên tử Diệu Hỷ Túc, Thiên tử Diệu Biến Hóa, Thiên tử Diệu Tự Tại đều thống lãnh chúng trời của mình đến chỗ Bồ-tát ấy cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen. Tất cả đều nói:

–Lành thay, Đại sĩ! Ông hãy siêng năng tinh tấn học pháp nên học của chúng Đại Bồ-tát, đừng học pháp nên học của Thanh văn và Độc giác. Nếu học như vậy, ông sẽ mau ngồi tòa Bồ-đề, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân mâu nhiệm độ chúng hữu tình.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo, thường học pháp nên học của Đại Bồ-tát.

Đại phạm Thiên vương chủ cõi Kham nhẫn thống lãnh chúng Phạm thiên đến chỗ vị ấy cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen:

–Lành thay, Đại sĩ! Ông hãy siêng năng tinh tấn học pháp nên học của Đại Bồ-tát, đừng học pháp nên học của Thanh văn và Độc giác. Nếu học như vậy, ông sẽ mau ngồi tòa Bồ-đề, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Tôi sẽ đi đến dưới cây Bồ-đề ân cần khuyến thỉnh ông chuyển pháp luân mâu nhiệm, làm lợi lạc cho vô số loài hữu tình.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo thường học pháp nên học của Đại Bồ-tát.

Trời Cực quang tịnh cho đến trời Sắc cứu cánh đều thống lãnh Thiên chúng của mình đến chỗ vị ấy cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen:

–Lành thay, Đại sĩ! Ông hãy siêng năng tinh tấn học pháp nên học của các Đại Bồ-tát, đừng học pháp nên học của Thanh văn và Độc giác. Nếu học như vậy, ông sẽ mau ngồi tòa Bồ-đề, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân mâu nhiệm độ chúng hữu tình.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo, thường học pháp nên học của các Đại Bồ-tát. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, các chúng Đại Bồ-tát và các Trời, Rồng, A-tố-lạc... thường theo hộ niệm. Nhờ nhân duyên này mà các Đại Bồ-tát ấy không bị hiểm nạn ở thế gian, nguy ách về thân, buồn khổ về tâm làm xâm tổn tai hại. Tất cả các bệnh phát sinh do bốn đại chống trái nhau, nghĩa là bệnh về mắt, bệnh về tai, bệnh về mũi, bệnh về lưỡi, bệnh về thân, các bệnh chi tiết khác. Như vậy tổng cộng là bốn trăm lẻ bốn chứng bệnh ở trong thân vĩnh viễn không phát sinh, chỉ trừ nghiệp nặng thì sẽ chuyển nhận quả báo nhẹ.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy như thuyết mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo đạt những công đức đời hiện tại như vậy, đời sau công đức càng tăng vô lượng, vô biên.



## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### QUYỂN 520

#### Phẩm 23: XẢO TIỆN (4)

Bấy giờ, A-nan-đà thầm nghĩ: “Thiên đế Thích dùng biện tài của mình khen ngợi công đức thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, đó là nhờ sức oai lực của Như Lai.” Biết tâm niệm của A-nan-đà, Thiên đế Thích nói:

–Thưa Đại đức, tôi khen ngợi công đức thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đều nhờ sức oai thần của Như Lai.

Khi ấy, Phật dạy A-nan-đà:

–Đúng vậy, đúng vậy! Thiên đế Thích khen ngợi công đức thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, ông nên biết, đều nhờ thần lực của Như Lai chứ chẳng phải biện tài của vị ấy. Vì sao? Vì công đức thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nhất định chẳng phải công đức mà tất cả Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian có thể khen ngợi.

Khánh Hỷ nên biết, khi Đại Bồ-tát siêng năng học, suy nghĩ, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì tất cả ác ma trong thế giới ba lần ngàn này đều sinh nghi ngờ và nghĩ: “Đại Bồ-tát này đã chứng thật tể, trụ vào quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, hay là hưởng đến quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân mâu nhiệm, độ chúng hữu tình?”

Lại nữa này Khánh Hỷ, khi Đại Bồ-tát không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì các ác ma rất lo sợ, thân tâm run rẩy, đau đớn như trúng mũi tên độc.

Lại nữa này Khánh Hỷ, khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các ác ma đến chỗ vị đó hóa hiện ra nhiều việc sợ hãi, nào là đao, kiếm, thú dữ, rắn độc, lửa dữ hừng hực bốc cháy bốn phía, muốn cho Bồ-tát ấy kinh hãi thoái lui tâm quả vị Giác ngộ cao tột, sinh

tâm thoái lui sự tu hành cho đến loạn tâm, làm trở ngại quả vị Giác ngộ cao tột thì thâm tâm của ác ma ấy mới thỏa mãn.

Khi ấy, Khánh Hỷ bạch Phật:

–Khi các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đều bị ác ma quấy loạn, hay là có vị bị quấy nhiễu, có vị không bị quấy nhiễu?

Phật dạy Khánh Hỷ:

–Các Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng phải đều bị ác ma quấy loạn mà có vị bị quấy nhiễu, có vị không bị quấy nhiễu.

Cụ thọ Khánh Hỷ thưa:

–Bạch Thế Tôn, những Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bị ác ma quấy nhiễu? Những vị Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không bị ác ma quấy nhiễu?

Phật dạy Khánh Hỷ:

–Nếu Đại Bồ-tát đời trước nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà tâm không tin lại chê bai hủy báng thì Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bị ác ma quấy nhiễu. Nếu Đại Bồ-tát đời trước nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà tin hiểu, ngợi khen, không phỉ báng, thì Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không bị ác ma quấy nhiễu.

Lại nữa này Khánh Hỷ, nếu Đại Bồ-tát đời trước nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà nghi ngờ do dự là hữu hay vô, là thật hay không thật thì Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa liền bị ác ma quấy nhiễu. Nếu Đại Bồ-tát đời trước nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà tâm hoàn toàn không nghi ngờ do dự, tin chắc chắn thật có thì Đại Bồ-tát này khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không bị ác ma quấy nhiễu.

Lại nữa này Khánh Hỷ, nếu Đại Bồ-tát xa lìa bạn lành, bị các bạn ác khống chế, không nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, vì không nghe nên không hiểu rõ, vì không hiểu rõ nên không thể tu tập, vì không tu tập nên không thưa hỏi, vì không thưa hỏi nên không thực hành theo lời nói, vì không thực hành theo lời nói nên không thể chứng đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa liền bị ác ma quấy nhiễu. Nếu Đại Bồ-tát gần gũi

bạn lành, không lệ thuộc vào bạn ác, được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì được nghe nên liền hiểu rõ, vì hiểu rõ nên có thể tu tập, vì tu tập nên có thể thỉnh hỏi, vì thỉnh hỏi nên làm đúng như lời dạy nói trong kinh, vì làm đúng như lời dạy nên có thể chứng đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không bị ác ma quấy nhiễu.

Lại nữa này Khánh Hỷ, nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thọ trì khen ngợi pháp không chân chánh vi diệu thì Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa liền bị ác ma quấy nhiễu. Nếu Đại Bồ-tát gần gũi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không thọ trì, không khen ngợi pháp không chân chánh vi diệu, thì Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không bị ác ma quấy nhiễu.

Lại nữa này Khánh Hỷ, nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hủy báng chê bai chân diệu pháp, khi ấy ác ma liền nghĩ: “Bồ-tát này là bạn của ta. Do vị ấy hủy báng chê bai chân diệu pháp, nên sẽ có vô lượng nam tử trụ Bồ-tát thừa chê bai hủy báng chân diệu pháp. Nhờ vậy mà nguyện ta sẽ viên mãn, dù các nam tử trụ Bồ-tát thừa đó giả sử siêng năng tinh tấn tu các pháp lành nhưng cũng rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác và cũng làm người khác bị rơi như vậy”, thì Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa liền bị ác ma quấy nhiễu. Nếu Đại Bồ-tát gần gũi Bát-nhã ba-la-mật-đa khen ngợi tin thọ chân diệu pháp, cũng làm cho vô lượng nam tử trụ Bồ-tát thừa khen ngợi tin thọ chân diệu pháp, do đó mà ác ma sầu khổ lo sợ, các nam tử trụ Bồ-tát thừa đó, giả sử không tinh tấn siêng năng tu các pháp lành nhưng nhất định cũng không làm cho người khác rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác mà chắc chắn chứng quả vị Giác ngộ cao tột, thì Đại Bồ-tát này khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không bị ác ma quấy nhiễu.

Lại nữa này Khánh Hỷ, Đại Bồ-tát khi nghe nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nói như vậy: “Ý nghĩa của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế khó thấy, khó hiểu, thì làm sao giảng nói, nghe, thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ, tinh tấn tu học, biên chép, lưu bố kinh điển này được. Ta còn chẳng thể nắm bắt được cội nguồn của nó huống chi những người trí cận phước mỏng”; lúc ấy có vô lượng nam tử trụ Bồ-tát thừa

nghe lời nói của người kia như vậy nên tâm sợ hãi liền thoái lui tâm quả vị Giác ngộ cao tột, rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác, thì Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa liền bị ác ma quấy nhiễu. Nếu Đại Bồ-tát khi nghe nói kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, liền nói như vậy: “Ý nghĩa của Bát-nhã ba-la-mật-đa này sâu xa khó thấy, khó hiểu, nếu không giảng nói, lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tinh tấn tu học, biên chép, lưu bố mà có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột, chắc chắn không có điều đó”, khi ấy có vô số nam tử trụ Bồ-tát thừa nghe lời nói của vị ấy như vậy vui mừng khôn xiết, liền thích lắng nghe, thọ trì, đọc tụng kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hoàn toàn thông suốt, tư duy đúng lý, tinh tấn tu hành, giảng nói cho người khác, biên chép lưu bố, cầu đạt quả vị Giác ngộ cao tột, thì Đại Bồ-tát này khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không bị ác ma quấy nhiễu.

Lại nữa này Khánh Hỷ, hoặc các Đại Bồ-tát ở mình có căn lành công đức, khinh thường chúng Đại Bồ-tát khác, nói rằng: “Ta có thể tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, các người không thể. Ta có thể an trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, còn các người không thể. Ta có thể an trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, còn các người không thể. Ta có thể an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo còn các người không thể. Ta có thể tu hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, còn các người không thể. Ta có thể tu hành bốn Tịch lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, còn các người không thể. Ta có thể tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện còn các người không thể. Ta có thể tu hành tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ, còn các người không thể. Ta có thể tu hành trí bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai, còn các người không thể. Ta có thể tu hành bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân, còn các người không thể. Ta có thể tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, còn các người không thể. Ta có thể tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông, còn các người không thể. Ta có thể tu hành mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, còn các người không thể. Ta có thể tu hành đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, còn các người không thể. Ta có thể tu hành ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp còn các người không thể. Ta có thể tu

hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả còn các người không thể. Ta có thể tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, còn các người không thể. Ta có thể tu hành Xa-ma-tha và Tỳ-bát-xá-na, còn các người không thể. Ta có thể quán thuận nghịch duyên khởi, còn các người không thể. Ta có thể quán sát tướng riêng tướng chung của các pháp, còn các người không thể. Ta có thể đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, còn các người không thể. Ta có thể tu hành tất cả hạnh của Đại Bồ-tát, còn các người không thể. Ta có thể tu học quả vị Giác ngộ cao tột của Phật, còn các người không thể.” Bấy giờ các ác ma vui mừng nói: “Đại Bồ-tát này là bạn bè của ta, luân hồi trong sinh tử không biết khi nào ra khỏi.” Đại Bồ-tát như thế khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa liền bị ác ma quấy nhiễu.

Nếu Đại Bồ-tát không ý mình có căn lành công đức, khinh khi các Đại Bồ-tát khác, mặc dầu thường tinh tấn tu các pháp lành nhưng không chấp trước tướng của các pháp lành ấy, thì Đại Bồ-tát này khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không bị ác ma quấy nhiễu.

Lại nữa này Khánh Hỷ, hoặc có Đại Bồ-tát tự ý tên họ nổi tiếng của mình nên khinh miệt các Đại Bồ-tát tu thiện khác, thường khen đức của mình, chê bai lỗi của người; thật sự không có các tướng hành trạng của Đại Bồ-tát không thoái chuyển mà nói rằng thật có, nên sinh các phiền não, tự khen mình chê bai người khác: “Các người không có danh tánh Bồ-tát, chỉ riêng ta danh tánh Bồ-tát.” Do tăng thượng mạn mà khinh miệt chê bai các Đại Bồ-tát khác. Khi ấy ác ma liền nghĩ: “Đại Bồ-tát này làm cho cung điện của ta đông đảo, càng làm tăng trưởng địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ.” Khi ấy ác ma giúp đỡ thần lực cho vị ấy nên làm cho oai thế biện tài càng tăng trưởng. Do đó có nhiều người tin theo lời nói của vị ấy. Vì sự khuyến khích ấy nên họ giống với bọn ác kiến ấy. Đồng với bọn ác kiến rồi, theo bọn họ học tà đạo. Học tà đạo rồi phiền não bùng cháy. Vì tâm điên đảo nên các nghiệp thân, khẩu, ý gây ra đều gặt lấy quả khổ suy tổn không thể chịu được. Do nhân duyên này mà làm cho địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ càng tăng trưởng, làm cho quốc độ cung điện của ma sung mãn. Do đó ác ma vui mừng khôn xiết, tự do làm theo ý của mình. Đại Bồ-tát như thế khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bị ác ma quấy nhiễu. Nếu

Đại Bồ-tát không ý tên tuổi hư dối của mình, không khinh miệt các Bồ-tát tu thiện, đối với các công đức lia tăng thượng mạn, không khen mình cũng không chê người, có thể biết rõ ràng về các việc của ác ma, thì Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không bị ác ma quấy nhiễu.

Lại nữa này Khánh Hỷ, hoặc có Đại Bồ-tát cùng với người cầu Thanh văn, Độc giác thừa hủy báng, khinh khi, chê bai nhau. Khi thấy việc này, ác ma liền suy nghĩ: “Bồ-tát này đã xa lia quả vị Giác ngộ cao tột, gần gũi địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ. Vì sao? Vì khinh khi, đấu tranh, phỉ báng nhau thì chẳng phải là đạo Bồ-đề, chỉ là đường hiểm ác của địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ.” Suy nghĩ xong, ác ma vui mừng, phấn khởi, làm cho oai thế Bồ-tát này lớn mạnh, khiến cho vô lượng người tăng trưởng nghiệp ác. Đại Bồ-tát như thế khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa liền bị ác ma quấy nhiễu. Nếu Đại Bồ-tát cùng với người cầu Thanh văn, Độc giác thừa không khinh khi, đấu tranh, phỉ báng nhau còn dùng phương tiện giáo hóa dẫn dắt họ hướng đến Đại thừa, hoặc khuyên họ tu theo pháp thiện của thừa mình, thì Đại Bồ-tát này khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không bị ác ma quấy nhiễu.

Lại nữa này Khánh Hỷ, hoặc có Đại Bồ-tát cùng thiện nam cầu quả vị Giác ngộ cao tột, khinh khi, hủy báng, đấu tranh với nhau.

Bấy giờ thấy việc này, ác ma liền nghĩ: “Hai Bồ-tát này đều xa lia quả vị Giác ngộ cao tột, gần gũi với địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ. Vì sao? Vì khinh khi, đấu tranh, phỉ báng nhau, đó chẳng phải là đạo Bồ-đề, chỉ là đường hiểm nạn của địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ.”

Sau khi nghĩ như vậy, ác ma vui mừng khôn xiết làm cho hai vị ấy tăng thêm oai thế, khiến cho cả hai bên đấu tranh không ngừng. Đại Bồ-tát như thế khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa liền bị ác ma quấy nhiễu. Nếu Đại Bồ-tát cùng với thiện nam cầu quả vị Giác ngộ cao tột không khinh khi, đấu tranh, phỉ báng nhau, lại còn dạy cho nhau tu các pháp lành để mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Đại Bồ-tát này khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không bị ác ma quấy nhiễu.

Lại nữa này Khánh Hỷ, nếu Đại Bồ-tát chưa được thọ ký quả vị Giác ngộ cao tột không thoái chuyển, mà đối với Bồ-tát đã được thọ